

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TH  
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản số: **109/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 30/9/2021

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Ông Lê Văn Ninh

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Xuân Đại – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 580/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1993 (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Tổ 05, phường C, thành phố TH, tỉnh TH

**\* Bị đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1994 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Nơi cư trú: Tổ 05, phường C, thành phố TH, tỉnh TH

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN**

\* Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Hoàng P trình bày: Anh và chị Lê Thị H kết hôn năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thành phố B. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại phường C, thành phố TH. Sau khi kết hôn được 01 năm vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình từ suy nghĩ đến cảm xúc. Hai vợ chồng cũng được bố mẹ hai bên khuyên giải để cùng nhau khắc phục nhưng không được. Đến nay không ai quan tâm đến ai. Anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được, xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Lê K, sinh ngày 02/01/2020 và Nguyễn Lê C, sinh ngày 02/01/2020. Nếu ly hôn, anh P có nguyện vọng trực tiếp nuôi con Nguyễn Lê K, về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn là chị Lê Thị H trình bày: Vợ chồng kết hôn tháng 3/2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Thường xuyên cãi vã, xích mích bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung mặc dù đã nhiều lần bố mẹ hai bên hòa giải. Chị H đã dọn đi ở riêng từ tháng 6/2021 cho đến nay. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Lê K, sinh ngày 02/01/2020 và Nguyễn Lê C, sinh ngày 02/01/2020. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con Nguyễn Lê C, và nhất trí để anh P trực tiếp nuôi con Nguyễn Lê K. Tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 26/8/2021 chị H có về nhà mẹ đẻ ở tổ 5 khu 34 xã S, thành phố B, tỉnh B chơi. Do dịch COVI nên chị không thể về TH để tiếp tục giải quyết vụ án. Chị đã làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của Thư ký: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp; Chấp hành đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử; Tại phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hoàng P. Anh Nguyễn Hoàng P được ly hôn với chị Lê Thị H; Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Hoàng P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Lê K, sinh ngày 02/01/2020, chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Lê C, sinh ngày 02/01/2020 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh P, chị H được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh P và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng P phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Hoàng P và chị Lê Thị H đều cư trú tại thành phố TH, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố TH theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị H đã được nhận thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn, có bản tự khai tại Tòa án. Ngày 26/8/2021 chị Lê Thị H có về nhà mẹ đẻ ở xã S, thành phố B, tỉnh B chơi. Do dịch bệnh COVI nên chị H không thể về TH để giải quyết vụ án. Chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng P và chị Lê Thị H kết hôn năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thành phố B, tỉnh B nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Lý do anh P xin ly hôn vợ chồng chung sống được 01 năm thì thường xuyên cãi chửi nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình từ suy nghĩ đến cảm xúc. Hai vợ chồng cũng được bố mẹ hai bên khuyên giải để cùng nhau khắc phục nhưng không được. Đến nay không ai quan tâm đến ai. Chị H cũng xác định không còn tình cảm với anh P và đã dọn nhà ra ở chỗ khác vì không đạt được mục đích trong hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng P và chị Lê Thị H có hai con chung là Nguyễn Lê K, sinh ngày 02/01/2020 và Nguyễn Lê C, sinh ngày 02/01/2020. Hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Hoàng P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con chung là Nguyễn Lê K, sinh ngày 02/01/2020, còn chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Lê C, sinh ngày 02/01/2020. Xét thỏa thuận của anh P và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình:

“ .....

*2. Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.*

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh P và chị H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng P phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 236/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hoàng P. Anh Nguyễn Hoàng P được ly hôn với chị Lê Thị H.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Lê K, sinh ngày 02/01/2020; Chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Lê C, sinh ngày 02/01/2020 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh P, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng P phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số 0005593 ngày 13/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Hoàng P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Thanh Trúc**

*Nơi nhận:*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THA dân sự thành phố TH;
- Các đương sự;
- UBND xã S, thành phố B;
- Lưu hồ sơ.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trương Thị Thanh Trúc**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TH  
TỈNH TH**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

*TH, ngày 30 tháng 9 năm 2021*

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Thanh Trúc

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Lành

2. Ông Lê Văn Ninh

Vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 30/9/2021 tại Phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 580/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2021 về việc “Ly hôn” giữa:

\* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Tổ 05, phường C, thành phố TH, tỉnh TH;

\* Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Tổ 05, phường C, thành phố TH, tỉnh TH;

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

#### **1. Điều luật áp dụng:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 236/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3*

#### **2. Tuyên xử:**

\* Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hoàng P. Anh Nguyễn Hoàng P được ly hôn với chị Lê Thị H.

\* Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Lê K, sinh ngày 02/01/2020; Chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Lê C, sinh ngày 02/01/2020 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh P, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

\* Về tài sản chung, công nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

*Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3*

3. Án phí: Anh Nguyễn Hoàng P phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005593 ngày 13/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH nộp vào Ngân sách Nhà nước.

*Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3*

4. Anh Nguyễn Hoàng P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3*

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Thanh Trúc**



